

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2024/HS - ST

Ngày: 11 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Đa Ra

Ông Cao Minh Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Kim Khem R, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1988; Trú tại: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Kim N, sinh năm 1951 và bà Thạch Thị H (chết). Anh chị em ruột: có 03 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990). Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay.

* ***Người bào chữa của bị cáo:*** Bà Lục Khả T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh T.

* ***Bị hại:*** Ông Tăng Văn D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Thạch Đa R1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/5/2023, Kim Khem R rủ ông Tăng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, biển số 84D1-295.14 chở về nhà Kim Khem R tại ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Kim Khem R điều khiển xe mô tô biển số 84D1-295.14 chở ông D quay trở về nhà của ông D đang ở tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi đi tới khu vực Ngã tư S đoạn thuộc khóm F, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Kim Khem R nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 84D1-295.14 làm phương tiện đi lại. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên rủ ông D vào quán hủ tiếu gõ trên vỉa hè bên đường gần đó để ăn hủ tiếu, đồng thời đưa ra thông tin gian dối rằng có người bạn ở gần đó nên mượn xe mô tô biển số 84D1-295.14 của ông D để đi rước bạn lại ăn chung thì được ông D tin tưởng và đồng ý giao xe. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 84D1-295.14, Kim Khem R điều khiển về nhà cất giấu đến sáng hôm sau Kim Khem R điều khiển lên thành phố M, tỉnh Tiền Giang để làm thuê và cắt đứt mọi liên lạc với ông D. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/7/2023, trong một lần về thăm nhà, do xe mô tô biển số 84D1-295.14 bị hư nên Kim Khem R đem đến tiệm S, địa chỉ tại ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do anh Thạch Đa R1 làm chủ để sửa chữa nhưng anh Thạch Đa R1 báo giá sửa chữa quá cao nên Kim Khem Rinh thỏa thuận đổi xe biển số 84D1-295.14 để lấy xe máy nhãn hiệu Cub 82, màu xám của anh Thạch Đa R1 và được anh Thạch Đa R1 bù số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó, Kim Khem R điều khiển xe máy nhãn hiệu Cub 82, màu xám này tiếp tục đi đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng khi đi đến khu vực gần cầu C thì xe bị hư nên Kim Khem R bán cho người đàn ông thu mua phế liệu dạo với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Riêng ông D, sau nhiều lần liên lạc với Kim Khem R không được nên đến ngày 02/8/2023 đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ của anh Thạch Đ Rinh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, biển số 84D1-295.14, số máy: JK12E0272593, số khung: RLHJK1213NZ060187, tình trạng xe đã cũ và qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-476.16 với tên chủ xe là Tăng Văn D (bản gốc) và trả lại người bị hại xong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/BKLDGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, biển số 84D1-295.14 có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng) (Bút lục: 52 – 56).

Tại cáo trạng số: 97/CT – VKS - HS, ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Kim Khem R về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Khem R thống nhất toàn bộ nội dung của cáo trạng và không có ý kiến khiếu nại hay bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có khiếu nại gì kết luận định giá hay các thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Kim Khem R về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kim Khem R từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho là người dân tộc không biết chữ nên hạn chế về nhận thức pháp luật, trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải đề áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và đề nghị miễn án phí cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Khem R nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/5/2023, trong lúc đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu xanh, biển số 84D1-295.14 chở ông Tăng Văn D đến khu vực ngã tư S thuộc địa bàn khóm F phường H, thành phố T bị cáo Kim Khem R nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại Tăng Văn D nên đã đưa ra lời lẽ gian dối để ông D giao xe cho bị cáo, xong bị cáo điều khiển xe đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang làm phương tiện đi làm một thời gian, sau đó bị cáo tiếp tục bán xe của ông D cho Thạch Đa R1 lấy tiền tiêu xài. Tài sản chiếm đoạt được định giá là 39.000.000 đồng. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Kim Khem R về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Kim Khem R là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo vì lợi ích cá nhân đã sẵn sàng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ là xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử tội trộm cắp tài

sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không tiếp tục cố gắng rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, bị cáo xem thường sự răn đe giáo dục của pháp luật. Do đó cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo luôn thật thà khai báo, trước phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Đa R1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.820.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kim Khem R phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch Đa R1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 444 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho ông Thạch Đa R1 số tiền 10.820.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Công an TP. Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang